

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 86/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 11 - 2022

Về việc “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Hồng Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thi Thị Thanh Trúc
2. Bà Sơn Ngọc Ngoan

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Thanh– Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc: “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Kim Thị Thu T, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã HT, huyện C T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Lê Hữu T, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: ấp ĐH, xã P H, huyện C T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 25/7/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Kim Thị Thu T trình bày: Bà với ông Lê Hữu T tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn năm 2005 tại UBND xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Sau khi kết hôn,

hai vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, hai vợ chồng thường xuyên cự cãi, không còn tìm được tiếng nói chung, ông T tham gia uống rượu bia với bạn bè về nhà gây chuyện với bà. Thời gian trước đây bà có khởi kiện và rút lại yêu cầu để cho anh T cơ hội sửa chữa và đoàn tụ gia đình. Tuy nhiên, ông T chỉ thay đổi được vài tháng, thời gian sau ông T vẫn thường xuyên nhậu nhẹt và về gây gổ trong nhà. Nay bà không thể tiếp tục cuộc hôn nhân với ông T, nên xin ly hôn với ông T.

Về con chung: 02 người con chung tên Lê Thị Thủy Tiên, sinh ngày 26/8/2006 và Lê Hữu Trọng, sinh ngày 15/12/2013, bà yêu cầu nuôi dưỡng, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng mỗi người con cho đến khi hai con tròn 18 tuổi.

Tài sản chung, nợ chung: Hai vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai ngày 14/9/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Lê Hữu T trình bày:* Về quan hệ hôn nhân đúng như bà Kim Thị Thu T trình bày, ông và bà T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Thời gian gần đây hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi. Ông và bà T có xảy ra mâu thuẫn như bà T trình bày. Ngoài ra vẫn còn mâu thuẫn từ việc ông đi làm về đưa hết tiền cho bà T nhưng bà T lại không tiết kiệm, chi những khoản chi tiêu mà không hỏi ý kiến của ông. Nay bà T ly hôn, ông không đồng ý, ông yêu cầu đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con chung

Về con chung: 02 người con chung tên Lê Thị Thủy T, sinh ngày 26/8/2006 và Lê Hữu Tr, sinh ngày 15/12/2013. Nếu Tòa xử cho ly hôn thì ông vẫn thống nhất giao cho bà T nuôi dưỡng và thống nhất cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/mỗi người con cho đến khi hai con tròn 18 tuổi.

Tài sản chung, nợ chung: Hai vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bà Kim Thị Thu T giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Lê Hữu T, yêu cầu nuôi dưỡng 02 người con chung, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/mỗi người con/tháng cho đến khi hai con tròn 18 tuổi. Tài sản chung, nợ chung: Bà T với ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ông Lê Hữu T không đồng ý ly hôn với bà Kim Thị Thu T, yêu cầu đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con chung. Nếu Tòa xử cho ly hôn ông thống nhất giao 02 người con chung cho bà T nuôi dưỡng và cấp dưỡng cho mỗi người con 2.000.000

đồng/tháng cho đến khi hai con tròn 18 tuổi. Tài sản chung, nợ chung: Hai vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự thực hiện theo các quy định tại các Điều 35, 39, 51, 68, 70, 71, 72, 97, 177, 205, 208, 209, 210, 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Nội dung vụ án: Vị kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, 56, 81, 110 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị Thu T. Cho bà Kim Thị Thu T được ly hôn với ông Lê Hữu T, giao 02 con chung cho bà Kim Thị Thu T nuôi dưỡng, ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng cho mỗi người con cho đến khi con tròn 18 tuổi. Nguyên đơn, bị đơn có nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân và án phí cấp dưỡng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật của vụ án: “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*”, bị đơn ông Lê Hữu T có nơi cư trú tại ấp ĐH, xã P H, huyện C T, tỉnh Trà Vinh, căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Xét thấy, bà Kim Thị Thu T và ông Lê Hữu T tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[3] Về hôn nhân: Quá trình chung sống giữa bà T và ông T thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2019 giữa bà Kim Thị Thu T và ông Lê Hữu T phát sinh mâu thuẫn, chị T và anh T đều thừa nhận mâu thuẫn gia đình xuất phát từ việc anh T tham gia uống rượu bia với bạn bè thường xuyên, về đến nhà thì cự cãi lớn tiếng với nhau. Ngoài ra mâu thuẫn gia đình còn xuất phát từ việc chi tiêu tiền bạc trong gia đình. Tuy nhiên ông T không đồng ý ly hôn yêu cầu đoàn tụ gia đình. Xét yêu cầu đoàn tụ của anh T là không có cơ sở chấp nhận vì trước đây bà T đã gửi đơn khởi kiện để ly hôn và có rút hồ sơ để cho ông T cơ hội sửa đổi nhưng thời gian đó

ông T không thay đổi. Mặt khác, kể từ ngày Tòa án thụ lý vụ án và tiến hành hòa giải, ông T hứa sẽ sửa đổi và khắc phục để khiến bà T quay lại sống chung với ông, tuy nhiên đến thời điểm này ông T vẫn không thay đổi, ông thường xuyên lớn tiếng và cự cãi với bà T. Tại phiên tòa hôm nay, bà T vẫn cương quyết ly hôn với ông T.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng của bà T và ông T không còn yêu thương nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cho bà T và ông T ly hôn là có cơ sở.

[4] Về con chung: Giao 02 người con chung tên Lê Thị Thủy Tiên, sinh ngày 26/8/2006 và Lê Hữu Trọng, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2013 cho bà T nuôi dưỡng (Theo ý nguyện hai người con muốn tiếp tục sống chung với bà T). Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho mỗi người con cho đến khi hai con tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án ngày 28/11/2022.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Kim Thị Thu T và ông Lê Hữu T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Xét đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[7] Án phí: Bà Kim Thị Thu T chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông Lê Hữu T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39, Điều 147, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51; 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Kim Thị Thu T. Cho bà Kim Thị Thu T được ly hôn với ông Lê Hữu T.

Con chung: Giao 02 người con chung tên Lê Thị Thủy Tiên, sinh ngày 26/8/2006 và Lê Hữu Trọng, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2013 cho bà Kim Thị Thu T nuôi dưỡng.

Ông Lê Hữu T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/mỗi người con cho đến khi hai con tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án ngày 28/11/2022.

Ông Lê Hữu T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Kim Thị Thu T và ông Lê Hữu T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bà Kim Thị Thu T chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị Huệ đã nộp theo biên lai số 0012062 ngày 05/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, bà Kim Thị Thu T không phải nộp thêm.

Ông Lê Hữu T chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Hòa Thuận;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Sơn Thị Hồng Nhân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Nhật Thành Nguyễn Thị Thúy Liễu

**Sơn Thị Hồng Nhân
Sơn Thị Hồng Nhân**